

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 199/2019/HNGĐ-ST  
Ngày 25-11-2019  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Vân Thúy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đỗ Xuân Quyết

Ông Trần Đăng Khoa

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 188/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4277/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 4496/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị Ngọc H; nơi cư trú: Thôn Kim Đới 2, xã Hữu B, huyện Kiến Th, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

**- Bị đơn:** Anh Dương Văn A; nơi cư trú: Thôn Kim Đới 2, xã Hữu B, huyện Kiến Th, thành phố Hải Phòng; tạm trú: Đài Loan; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn là chị Phạm Thị Ngọc H trình bày:* Chị và anh Dương Văn A kết hôn trên cơ sở tự nguyện có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 2, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu vào ngày 06 tháng 10 năm 2000. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng 15 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng trong quan điểm sống, lối sống dẫn đến vợ chồng có nhiều lần xô xát, từ năm 2016 đến nay hai vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan hệ về tình cảm và kinh tế. Gia đình, bạn bè đã khuyên can

hiều lần nhưng không có kết quả. Tháng 12 năm 2018, chị được biết anh Dương Văn A xuất cảnh đi Đài Loan lao động nhưng chị không biết địa chỉ của anh A ở đâu nhưng anh Dương Văn A vẫn thường xuyên liên lạc, gọi điện về gia đình xong không cung cấp địa chỉ cho chị. Đến nay, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Dương Văn A để cả hai ổn định cuộc sống.

Về nuôi con chung: Chị và anh Dương Văn A có hai con chung là cháu Dương Thị Minh T, sinh ngày 07 tháng 4 năm 2001, đã đủ tuổi trưởng thành và cháu Dương Quang S, sinh ngày 28 tháng 01 năm 2005. Khi ly hôn chị Phạm Thị Ngọc H có nguyện vọng muốn nuôi cháu Dương Quang S. Về cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Ngọc H không không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn là anh Dương Văn A hiện đang ở nước ngoài:* Sau khi thụ lý, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, đồng thời cũng đã gửi các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Dương Văn A thông qua thân nhân của anh, anh Dương Văn A vẫn có liên hệ với thân nhân ở trong nước nhưng gia đình không cung cấp địa chỉ, tin tức của anh cho Tòa án cũng như không thực hiện yêu cầu của Tòa án thông báo cho bị đơn biết để gửi lời khai về cho Tòa án.

Do chị Phạm Thị Ngọc H không yêu cầu hòa giải, anh Dương Văn A đang ở nước ngoài nên căn cứ khoản 2, khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án.

*Tại phiên tòa:* Anh Dương Văn A vắng mặt. Chị Phạm Thị Ngọc H có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu quan điểm:*

*Về tố tụng:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến phiên tòa. Anh Dương Văn A đã được thân nhân trong gia đình thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án, tuy nhiên đến ngày mở phiên tòa lần thứ hai anh Dương Văn A vắng mặt và không có ý kiến gì. Chị Phạm Thị Ngọc H vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Công văn 253/TANDTC-PC ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tối cao; Tòa án xét xử vắng mặt chị Phạm Thị Ngọc H và anh Dương Văn A là đúng quy định của pháp luật.

*Về nội dung:* Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ có đủ cơ sở kết luận cuộc sống vợ chồng của chị Phạm Thị Ngọc H và anh Dương Văn A không có hạnh phúc, hiện mỗi người một nước không có khả năng hàn gắn, đoàn tụ. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Ngọc H. Về con chung: Hiện anh Dương Văn A đang ở nước ngoài, chị Phạm Thị Ngọc H vẫn ở Việt Nam hiện chị đang kinh doanh có thu nhập ổn định nên nguyện vọng của chị Phạm Thị Ngọc H

được nuôi cháu Dương Quang S, sinh ngày 28 tháng 01 năm 2005 là phù hợp với pháp luật cũng như thực tế . Việc cấp dưỡng nuôi con chị Phạm Thị Ngọc H tự nguyện có trách nhiệm với con không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét. Về tài sản chung, chị Phạm Thị Ngọc H không yêu cầu nên Tòa án không phải giải quyết. Chị Phạm Thị Ngọc H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa, xét thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Phạm Thị Ngọc H và anh Dương Văn A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 2, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu vào ngày 06 tháng 10 năm 2000, theo quy định tại Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 đây là hôn nhân hợp pháp. Vụ án có đương sự hiện đang sinh sống, lao động ở nước ngoài, theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị Phạm Thị Ngọc H đã nhận tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Dương Văn A hiện đang làm ăn , sinh sống tại Đà Loan, chị Phạm Thị Ngọc H không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh Dương Văn A, gia đình anh Dương Văn A xác nhận anh vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình để thăm hỏi bố mẹ và con anh tuy nhiên gia đình không biết địa chỉ cụ thể của anh , không cung cấp địa chỉ, tin tức của anh cho Tòa án cũng như không thực hiện yêu cầu của Tòa án thông báo cho anh Dương Văn A biết để gửi lời khai về cho Tòa án. Tòa án đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Dương Văn A thông qua thân nhân của anh, gia đình anh cũng đã cam kết và có phản hồi đã thông báo cho anh các văn bản tố tụng của tòa án nhưng anh không có ý kiến gì nên đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết.

Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Công văn 253/TANDTC-PC ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tối cao Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Phạm Thị Ngọc H và anh Dương Văn A theo thủ tục chung.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Lời khai của chị Phạm Thị Ngọc H phù hợp với ý kiến của đại diện gia đình. Do đó, có cơ sở xác định cuộc sống chung giữa chị Phạm Thị Ngọc H và anh Dương Văn A có mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm, lối sống. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình hòa giải nhiều lần bản thân cả chị Phạm Thị Ngọc H và anh Dương Văn A cũng đã cố gắng khắc phục nhưng đều không có kết quả. Hiện giữa chị Phạm Thị Ngọc H và anh Dương Văn A mỗi

người ở một nước khác nhau, không còn quan tâm tới nhau, không còn quan hệ về tình cảm và kinh tế. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị Ngọc H và anh Dương Văn A đã thực sự không còn yêu thương nhau, không cùng nhau xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận đề nghị xin ly hôn của chị Phạm Thị Ngọc H.

[4] Về việc nuôi con: Chị Phạm Thị Ngọc H và anh Dương Văn A có hai con chung là cháu Dương Thị Minh T, sinh ngày 07 tháng 4 năm 2001 đã đủ tuổi trưởng thành nên không đặt ra yêu cầu giải quyết và cháu Dương Quang S, sinh ngày 28 tháng 01 năm 2005, chị Phạm Thị Ngọc H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Dương Quang S.

Xét, hiện anh Dương Quang A đang ở nước ngoài, chị Phạm Thị Ngọc H vẫn sinh sống ở Việt Nam. Bản thân chị H cũng đang có công việc kinh doanh, thu nhập ổn định do vậy việc chị Phạm Thị Ngọc H nuôi cháu Dương Minh S sẽ đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu. Do vậy cần áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận đề nghị về nuôi con của chị Phạm Thị Ngọc H. Việc cấp dưỡng nuôi con, chị Phạm Thị Ngọc H tự nguyện có trách nhiệm với con và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Ngọc H không yêu cầu giải quyết về vấn đề tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Phạm Thị Ngọc H là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo của các đương sự: Chị Phạm Thị Ngọc H và anh Dương Văn A được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2, khoản 4 Điều 207; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Ngọc H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Thị Ngọc H được ly hôn với anh Dương Văn A.

2. Về việc nuôi con: Chị Phạm Thị Ngọc H và anh Dương Văn A có hai con chung là cháu Dương Thị Minh T, sinh ngày 07 tháng 4 năm 2001 đã đủ tuổi

trưởng thành nên không đặt ra yêu cầu giải quyết và cháu Dương Quang S, sinh ngày 28 tháng 01 năm 2005, giao cháu Dương Quang S, sinh ngày 28 tháng 01 năm 2005 cho chị Phạm Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thị Ngọc H tự nguyện sẽ trách nhiệm với con không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Ngọc H không yêu cầu giải quyết về vấn đề tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001986 ngày 21 tháng 8 năm 2019 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng; chị Phạm Thị Ngọc H đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Chị Phạm Thị Ngọc H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Anh Dương Văn A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND Phường 2, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trần Thị Vân Thúy**







